TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 722/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Kim Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Diệp Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1775/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 2012/2017/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng V; trụ sở: phố A, Phường B, quận C, Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Đường H, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Gia L; địa chỉ:, đường A, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Giấy uỷ quyền số 812/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 30 tháng 6 năm 2017). (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2017 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Gia L là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn V (gọi tắt là VB) trình bày như sau:

Vào ngày 19/12/2014, Ngân hàng V (gọi tắt là VB) và bà Nguyễn Thị L có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150102-100165-0001 ngày 19/12/2014, số hiệu hồ sơ A N0 334751 để vay số tiền 26.250.000 đồng (trong đó: Gốc 25.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.250.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 60%/năm; thời

hạn trả nợ là 24 tháng tính từ ngày 06/01/2015, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 06/02/2015. Theo thoả thuận, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.644.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng, mỗi tháng thanh toán số tiền 1.903.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 1.875.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng.

Sau khi xem xét thẩm định đơn đề nghị vay vốn của bà L, vào ngày 06/01/2015 VB thống nhất phê duyệt giải ngân số tiền là 26.250.000 đồng và bà L đã nhận đủ số tiền đã vay.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán số tiền 9.309.000 đồng. Kể từ ngày 01/8/2016 bà L không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho VB mặc dù VB đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Số tiền còn lại bà L chưa thanh toán cho VB là 36.335.000 đồng (trong đó gốc: 20.788.449 đồng, lãi là 15.546.551 đồng). Nay V (gọi tắt là VB) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 36.335.000 đồng (trong đó gốc: 20.788.449 đồng, lãi là 15.546.551 đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại bản tự khai, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà xác nhận có vay của V (gọi tắt là VB) số tiền 26.250.000 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Hiện nay bà còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 36.335.000 đồng (trong đó gốc: 20.788.449 đồng, lãi là 15.546.551 đồng). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà không có khả năng trả nợ, bà đề nghị phía nguyên đơn miễn số tiền lãi và cho bà trả dần tiền gốc mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên. Bà xác nhận chồng bà không liên quan đến khoản nợ này, chỉ một mình bà chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về dân sự, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh được thụ lý phù hợp về thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 28/9/2017, ông Nguyễn Gia L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, bà Nguyễn Thị L được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp:

- Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150102-100165-0001 ngày 19/12/2014, số hiệu hồ sơ A N0 334751 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập và thực hiện trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực, căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 và các

văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

- Qua lời khai của các đương sự, quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Xét thấy hợp đồng tín dụng số 20150102-100165-0001 ngày 19/12/2014 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng vay này có hiệu lực pháp luật.

- Ngân hàng V (gọi tắt là VB) phê duyệt cho bị đơn bà Nguyễn Thị L vay số tiền 26.250.000 đồng (trong đó: Gốc 25.000.000 đồng, phí bảo hiểm: 1.250.000 đồng) thỏa thuận như sau: Lãi suất là 60%/năm; thời hạn trả nợ là 24 tháng tính từ ngày 06/01/2015, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu vào ngày 06/02/2015; theo thoả thuận, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.644.000 đồng, mỗi tháng thanh toán số tiền 1.903.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 1.875.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi; mục đích vay để tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay bị đơn đã thanh toán số tiền 9.309.000 đồng. Từ ngày 01/8/2016 bà L không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào do đó bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận đã ký kết. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 36.335.000 đồng (trong đó gốc là: 20.788.449 đồng, lãi là 15.546.551 đồng) là phù hợp theo quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 nên được chấp nhận.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn đề nghị thanh toán 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết số tiền nợ gốc nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bị đơn.

[4.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền lãi còn lại là 15.546.551 đồng. Xét khi ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất 60%/năm (tứclà 5%/tháng), việc thỏa thuận lãi suất này là tự nguyện, không bị ai ép buộc phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận. Bị đơn đề nghị miễn số tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.816.750 (Một triệu tám trăm mười sáu

ngàn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V (gọi tắt là VB). Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị L phải trả số tiền 36.335.000 (Ba mươi sáu triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn) đồng (trong đó gốc là: 20.788.449 đồng, lãi là 15.546.551 đồng).

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.816.750 (Một triệu tám trăm mười sáu ngàn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng V (gọi tắt là VB) số tiền 908.375 (Chín trăm lẻ tám ngàn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2016/0018617 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THA DS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuyết Mai